**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 9. Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng****4/11** | Toán | 25 | Luyện tập  |
| Mĩ thuật | 9 | Bài 5: Nét gấp khúc, nét xoắn ốc (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 97 | Bài 46. iêm, yêm, iêp (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 98 | Bài 46. iêm, yêm, iêp (Tiết 2) |
| **Chiều** | Đạo đức | 9 | Ôn tập giữa học kì 1 |
| TNXH | 17 | Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (Tiết 1) |
| HĐTN | 25 | Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 |
| **Ba** | **Sáng****5/11** | Tiếng Việt | 99 | Bài 47. om, op (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 100 | Bài 47. om, op (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 101 | Tập viết: Sau bài 46, 47 |
| Toán | 26 | Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (Tiết 1) |
| **Tư** | **Sáng****6/11** | Tiếng Việt | 102 | Bài 42. êm, êp (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 103 | Bài 42. êm, êp (Tiết 2) |
| GDTC | 17 | Ôn ĐHĐN. Ôn tư thế vận động cơ bản. Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức” |
| Âm nhạc | 9 | Bài 4. Sạch sẽ, gọn gàng (Tiết 2) |
| HĐTN | 26 | HĐGDTCĐ: Em yêu thương người thân |
| **Năm** | **Sáng****7/11** | Tiếng Việt | 104 | Bài 49. ơm, ơp (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 105 | Bài 49. ơm, ơp (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 106 | Tập viết :Sau bài 48, 49 |
| Toán | 27 | Phép cộng phạm vi 10 (tt) (Tiết 2) |
| TNXH | 18 | Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (Tiết 2) |
| **Sáu** | **Sáng****8/11** | Tiếng Việt | 107 | Bài 44. Kể chuyện Ba chú lợn con |
| Tiếng Việt | 108 | Bài 45. Ôn tập |
| GDTC | 18 | Ôn ĐHĐN. Ôn tư thế vận động của đầu và cổ. Học tư thế tay chếch sai, tay đưa ra trước. Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh” |
| HĐTN | 27 | Sinh hoạt lớp: Lựa chọn tiết mục văn nghệ cho ngày hội diễn |

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 20 Luyện tập – Tiết 25**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn. Một số tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

b. Học sinh: VBT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.- Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?**2. Hoạt động cơ bản (25 phút)****Hoạt động 1. Thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho cá nhân HS làm bài 1:+ Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.+ Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.+ Chọn số thích hợp đặt vào ô?**Bài 2**- Cho HS tự làm bài 2:+ Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô.- GV chốt lại cách làm bài.**Bài 3.** - HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: 7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7.- GV chốt lại cách làm bài.**Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.Ví dụ câu a): Trong hàng rào có 4 con gà. Có 3 con gà đang đi đến. Có tất cả bao nhiêu con gà? Ta có phép cộng: 4 + 3 = 7. Vậy có tất cả 7 con gà.- Vậy phép tính thích hợp là 4 + 3 = 7.**3. Hoạt động ứng dụng ( vận dụng) thực hành (5 phút)**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.**4. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương | - HS chơi trò chơi- HS trả lời- HS thực hiện- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho cùng phép tính tương ứng.+ Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.+ Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lớp- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS quan sát tranh và chia sẻ trước lớp- HS suy nghĩ tình huống- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Mĩ Thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 5: Nét gấp khúc, nét xoắc ốc (Tiết 1) – Tiết 9**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

a. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng cho HS các phẩm chất như: chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật,…thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

+ Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,… phục vụ học tập.

+ Biết thu gom giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

+ Có ý thức bảo quản sản phẩm mĩ thuật của mình, của bạn; tôn trọng sản phẩm của bạn bè và người khác tạo ra.

b. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

\*Năng lực mĩ thuật

- Nhận biết được nét gấn khúc, nét xoắn ốc; biết vận dụng các nét đó để tạo sản phẩm theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

\*Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để thực hành, sáng tạo; tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để tạo nên sản phẩm.

\* Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,…sản phẩm.

- Năng lực thể chất: vận dụng sự khéo léo của bàn tay để thực hiện các thao tác như: cuộn, gấp, uốn,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên**:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh trực quan; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, bìa giấy,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”.- Nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm vẽ kiểu nét gấp khúc, nét xoắn ốc đã biết hoặc theo ý thích, trí tưởng tượng bằng công cụ, họa phẩm sẵn có.- Yêu cầu kết quả: sản phẩm của mỗi nhóm bao gồm các nét gấp khúc, nét xoắn ốc khác nhau.- Đánh giá: Mức độ tham gia của cá nhân, tốc độ làm việc, hiệu quả sản phẩm,…- GV chốt ý giới thiệu tựa bài.**2.Hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**a. Tìm hiểu nét gấp khúc, nét xoắn ốc- Tổ chức HS theo nhóm học tập, yêu cầu:+ Quan sát trang 23 SGK Mĩ thuật 1 và hình ảnh do GV chuẩn bị( nếu có)+ Thảo luận, nêu đặc điểm của mỗi kiểu nét.+ Yêu cầu HS dùng tay vẽ trên không hai kiểu nét này. Hỏi HS hai kiểu nét này khác nhau như thế nào?- GV nhận xét\* Quan sát nhận biết nét gấp khúc, nét xoắn ốc:– Cho HS làm việc nhóm, yêu cầu:+ Quan sát hình minh họa trang 24, 25 SGK và hình ảnh, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật do GV, HS chuẩn bị (nếu có).+ Nêu biểu hiện của nét gấp khúc, nét xoắn ốc ở các hình ảnh trực quan.- GV giới thiệu tác phẩm : “ Cây đời” của họa sĩ Cờ - lim, chất liệu sơn dầu.+ Giới thiệu tác giả: Họa sĩ Cờ - lim (Gustav Klim) (1862- 1918) là người Áo. Ông là người rất thích sử dụng nét xoắn ốc để sáng tạo các tác phẩm mĩ thuật.+ GV gợi mở, nêu câu hỏi giúp HS nhận ra nét xoắn ốc được họa sĩ sử dụng.– Giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phẩm khác, ví dụ:+ Một số sản phẩm của họa sĩ Cờ - lim.+ Một số sản phẩm, tác phẩm khác.- Yêu cầu HS tìm các kiểu nét này ở xung quanh: trong lớp, trong trường, nơi công cộng,…– GV tóm tắt nội dung quan sát: nét gấp khúc, nét xoắn ốc có thể tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.**Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo**\* Tìm hiểu cách tạo nét gấp khúc, nét xoắn ốc. - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh họa trang 26 SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị (nếu có)+ Nêu thứ tự các bước thực hành tạo nét gấp khúc, nét xoắn ốc từ giấy.- GV tổng hợp , thị phạm hướng dẫn và giảng giải các thao tác, kết hợp tương tác với HS:+ Chọn giấy màu để tạo màu cho nét.+ Thực hiện các thao tác: vẽ/ kẻ, xé cuộn, dán, uốn,… để tạo nét gấp khúc, xoắn ốc.\* Thực hành và thảo luận.a. Tổ chức cho GS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm.- Giao nhiệm vụ cho HS:+ Mỗi cá nhân tạo nét gấp khúc, nét xoắn ốc cho riêng mình.+ Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm và cùng trao đổi trong thực hành.- Quan sát HS thực hành và cách giải quyết tình huống. Ví dụ:+ Hướng dẫn HS cách gấp, xé, cuộn, cắt, dán.. giấy; cách sử dụng kéo an toàn, đảm bảo vệ sinh trang phục, bàn ghế, lớp học.+ Khích lệ HS quan sát, học hỏi kinh nghiệm và trao đổi, nhận xét, nêu câu hỏi,…trong thực hành.b. Tổ chức cho HS làm việc nhóm và thảo luận.- Giao nhiệm vụ : Tạo sản phẩm nhóm từ các sản phẩm của mỗi cá nhân.- Gợi HS một số cách tạo sản phẩm nhóm, gợi ý nhóm Hs chia sẻ sự lựa chọn cách sắp xếp tạo sản phẩm của nhóm.- Gợi mở các nhóm HS trao đổi vận dụng sản phẩm.**Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ**– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm: – Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm , gợi mở HS nội dung trao đổi, chia sẻ, cảm nhận về quá trình học tập, thực hành, thảo luận. + Em thích sản phẩm nào của bạn nào/ nhóm nào?+ Có những sản phẩm nào ở các sản phẩm?+ Trong các sản phẩm trưng bày, nét nào do em tạo ra?+ Em và các bạn tạo sản phẩm của nhóm như thế nào?- GV đánh giá kết quả.+ Kích thích HS tự đánh giá vâ liên hệ vận dụng.+ Gợi mở HS liên tưởng sáng tạo các sản phẩm khác với hai kiểu nét đã học.+ Nhận xét mức độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.**3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**– Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.– Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Tạo sản phẩm nhóm.- HS nhắc lại tựa bài.– Thảo luận nhóm 6 HS.– Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- HS thảo luận nhóm 4 HS– Quan sát, trả lời câu hỏi của GV.(Sử dụng chấm để tạo hình bông hoa hướng dương trong tranh. Nhận xét câu trả lời của bạn.– Đại diện nhóm HS trả lời.( nét xoắn ốc được sử dụng để thể hiện tán lá cây). Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.– Quan sát, lắng nghe.– HS tìm và kể.– Lắng nghe.- Thảo luận nhóm– Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện– Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.– Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS– Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.– Trưng bày sản phẩm theo nhóm– Giới thiệu sản phẩm của mình– Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/của bạn– Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: iêm yêm iêp - Tiết 97 + 98**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần iêm, yêm, iêp; **đánh vần,** đọc đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Gà nhỉ nằm mơ.*

- Viết đúng vần **iêm, yêm, iêp** và tiếng **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Thẻ để HS làm BT chọn ý đúng, sai.

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập một; bảng con; bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định - Trò chơi Bông hoa học tập- GV giới thiệu bài vần **iêm,** vần **yêm,** vần **iêp.****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20 phút)****\* Hoạt động: Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)****2.1** Dạy vần **iêm**- GV chỉ vần **iêm** (từng chữ **iê, m).** - Phân tích vần **iêm.** - Đánh vần: **iê - mờ - iêm / iêm.**- Cho HS nhìn tranh, hỏi: Đây là cái gì?- Phân tích tiếng diêm- Đánh vần: dờ - iêm - diêm - Đánh vần, đọc trơn lại: iê - mờ - iêm / dờ - iêm - diêm / diêm.2.2.Dạy vần **yêm:** ( Tương tự dạy vần iêm)- Vầm **iêm** và **yêm** khác nhau thế nào?- Phân tích vần **yêm.** - Đánh vần: **yê - mờ - yêm / yêm.**- Cho HS nhìn tranh, hỏi: Đây là cái gì?- Phân tích tiếng yếm- Đánh vần: **yêm – sắc- yếm** - Đánh vần, đọc trơn lại: yê - mờ - yêm / yêm- sắc – yếm / yếm2.3. Dạy vần **iêp** (như **iêm, yêm)**- Phân tích vần **yêm.** - Đánh vần: **yê – pờ - iêp/ iêp**- Cho HS nhìn tranh, hỏi: Đây là cái gì?- Tiếng nào có vần iêp- Phân tích tiếng thiếp- Đánh vần: **thờ- iêp-thiêp – sắc- thiếp**- Đánh vần, đọc trơn lại: yê - mờ - yêm / yêm- sắc – yếm / yếm\* Củng cố: HS nói 3 vần mới học, 3 tiếng mới học**3. Luyện tập thực hành (12 phút)****3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêm?** Tiếng nào có vần **iêp?)**- HS đánh vần, đọc trơn từng từ ngữ cho: *dừa xiêm, múa kiếm,...*- GV giải nghĩa từ: *dừa xiêm* (dừa thân lùn, quả nhỏ, nước rất ngọt); *tấm liếp* (đồ đan bằng tre, nứa, ken dày thành tấm, dùng để che chắn); *diếp cá* (cây thân cỏ, lá hình trái tim, vò ra có mùi tanh, dùng để ăn hay làm thuốc).- Từng cặp HS làm bài.- 2 HS báo cáo kết quả.- GV chỉ từng chữ cho HS đọc- HS nói thêm 3 4 tiếng ngoài bài có vần **iêm** (chiếm, điểm, hiếm, tiệm,...); có vần **iêp** (diệp, hiệp, khiếp, tiếp,...).**3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)a) Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **iêm, yêm, iêp, diêm, yếm, tấm thiếp.**b) Viết vần **iêm, yêm, iêp**- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các con chữ, cách nối nét giữa **iê** và **m, iê** và **p.**- HD HS viết bảng conc) Viết: **diêm, yếm, thiếp** (như mục b)- GV viết mẫu, hướng dẫn: **diêm** (viết chữ **d** cao 4 li, tiếp đến vần **iêm); yếm** (viết **yê, m,** dấu sắc đặt trên **ê); thiếp** (viết **th** rồi đến **iêp,** dấu sắc đặt trên **ê).**- HD HS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp.**- GV cùng HS nhận xét | - HS hát- HS chơi- HS lắng nghe- 1 HS: **iê - mờ - iêm.** Cả lớp: **iêm.** - HS phân tích- Đánh vần- HS nói: (que) diêm- Phân tích tiếng diêm- Đánh vần- Cả lớp đọc*-* **iêm** và **yêm** khác nhau chỉ ở chữ **i** ngắn và **y** dài- HS phân tích- Đánh vần- HS nói: yếm- Phân tích tiếng yếm- Đánh vần- Cả lớp đọc- HS phân tích- Đánh vần- HS nói: tấm thiếp- Tiếng thiếp- Phân tích tiếng thiếp- Đánh vần- Cả lớp đoc (cn, đt)- HS nói 3 vần mới học: **iêm, yêm, iêp,** 3 tiếng mới học: **diêm, yếm, thiếp.**- HS đọc- HS lắng nghe- HS làm bài theo cặp- HS báo cáo kết quả- Cả lớp: Tiếng **xiêm** có vần **iêm...** Tiếng **liếp** có vần **iêp,...**- HS tìm- 1 HS đọc các vần, nói cách viết.- HS chú ý quan sát- HS viết: **iêm, yêm, iêp** (2 lần).- HS chú ý quan sát- HS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** |
| **Tiết 2** |
| **3.3. Tập đọc (BT 3) (30 phút)**a) GV giới thiệu hình minh hoạ: Gà nhí nằm mơ trong đôi cánh cùa mẹ. Các em cùng đọc bài để biết gà nhí mơ thấy gì.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: nằm mơ, bị quạ cắp, chiêm chiếp, khe khẽ, êm quá, ngủ thiếp.d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu..- Đọc tiếp nối từng câue) Thi đọc đoạn, bài- Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.- Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).- Các cặp, tổ thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc- GV chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc.- HS làm bài, viết lên thẻ (chỉ kí hiệu: a hay b). / GV: Ý nào đúng (HS giơ thẻ: ý b). 1 HS đọc kết quả: ý b đúng (Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp đi). / GV: Ý a sai (Gà nhí bị quạ cắp đi) vì gà nhí không bị quạ cắp đi, nó chỉ nằm mơ bị quạ cắp.- Cả lớp nhắc lại: Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp đi.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- HDHS củng cố bài- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe - HS luyện đọc.- 1 HS đọc, cả lớp đọc.- HS đọc (cá nhân, từng cặp).- HS thực hiện- 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa học kì 1 – Tiết 9**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn lại nội dung của các bài học từ đầu năm học

- Thực hiện được các kĩ năng tương ứng ở mỗi bài học: Biết tuân thủ theo nội quy trường lớp, thực hiện các yêu cầu để luôn gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp; học tập và sinh hoạt đúng giờ; biết chăm sóc bản thân khi bị ốm

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm; trung thực; biết tự chăm sóc bản thân, không quá ỷ lại vào người khác; góp phần hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Tranh, ảnh bài dạy

b. Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định- GV giới thiệu bài **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 phút)****Thảo luận: GV nêu câu hỏi, hướng dẫn HS trả lời**- Những nội quy trong lớp, trường là gì?- Em cần làm gì với những nội quy đó- Để có thể học tập tốt cho xứng đáng là một học sinh lớp 1, em cần phải làm gì?- Các biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ là gì- Giáo viên chốt lần lượt các nội dung vừa ôn (Các biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ là không làm việc riêng trong giờ học, giờ nào việc nấy, đến Lớp đúng giờ, học tập, ăn, ngủ, xem ti vi đúng giờ…)- Các em phải làm gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng?- Khi bị ốm, em cần phải làm gì?- Những việc cần tránh làm khi bản thân bị ốm \* Giải lao 5 phút **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (10 phút)**- Cho HS liên hệ bản thân. Yêu cầu HS hãy nêu những việc mình làm được trong thời gian qua khi đã học qua các bài học.- Nhận xét tuyên dương những hs đã làm tốt và nhắc nhở những HS làm chưa tốt nên cố gắng hơn nữa.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV hệ thống lại nội dung bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực. | - HS hát- HS lắng nghe- Suy nghĩ, xung phong phát biểu- Lắng nghe- HS lần lượt trả lời các câu hỏi- HS thực hiện các kĩ năng theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TN&XH – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá về trường học (Tiết 1) – Tiết 17**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học; trường học và các hoạt động diễn ra trong trường học.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-** Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

**b. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**c. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết yêu thương, quý trọng mọi người trong lớphọc và trường.

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học.

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực.

**- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên:**

 - Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học trong SGK .

 - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

 - Video về sự việc sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường ( nếu có điều kiện) .

 - Phiếu tự đánh giá .

 - Bút chì màu.

b. Học sinh: SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

**Em đã học được gì về chủ đề Trường học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định - GV giới thiệu bài mới | - HS hát- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1. Giới thiệu về gia đình của mình**\* Mục tiêu: - Hệ thống dược nội dung đã học ở lớp học, trường học. - Mạnh dạn, tự tin thuyết trình trong nhóm và trước lớp.\* Cách tiến hành |
| ***Bước 1 : Làm việc nhóm 4****Phương án 1:* - HS làm câu 1 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học ( VBT). GV hỗ trợ các nhóm ( nếu cần).*Phương án 2:* - Nhóm thảo luận về trường học của em theo gợi ý ở trang 40 (SGK).- Nhóm trưởng điều hành để từng HS được tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình ( tên, địa chỉ trường; các khu vực và các phòng; các hoạt động diễn ra; các thành viên của nhà trường,...).***Bước 2 : Làm việc cả lớp*** - Mỗi nhóm cử một HS làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình trước lớp. Cũng có thể một số HS lên giới thiệu, mỗi em được phân công giới thiệu sâu một khu vực hoặc một phòng nào đó,...- HS khác nhẫn xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về trường học của mình ( Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về trường học, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,... Ngoài ra, nhóm có nhiều HS tham gia giới thiệu sẽ được cộng thêm điểm).- GV nhận xét, kết luận . | - HS làm việc nhóm- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi- HS thực hiện- HS chia sẻ- HS khác góp ý, nhận xét |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Phát động hội diễn Chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam – Tiết 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng

ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia ngày hội diễn tri ân thầy cô.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a. Phẩm chất:**

 - **Nhân ái:** yêu con người, yêu cái đẹp, cái thiện, kính trọng, lễ phép với thầy, cô giáo.

 - **Trách nhiệm:** Tự tin khi tham gia hoạt động.

**b. Năng lực chung:**

 - **Tự chủ, tự học:** Nhận biết được những tấm gương nhi đồng chăm ngoan, biết đánh giá kết quả hoạt động.

**c. Năng lực đặc thù:**

 - **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

 - **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** HS tích cực tham gia vào hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục. Đúng vị trí của lớp; giữ trật tự.

b. Học sinh: Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Phát động hội diễn chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em .- Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Phát động hội diễn chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam”**GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. Nội dung triển khai gồm: - Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam20 - 11. - Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường. - Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ. - Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 và cán bộ, GVtrong trường. - Hướng dẫn các lớp HS, nhóm HS trong trường lựa chọn và tập luyện các tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn.**3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe.- HS chú ý thực hiện.- HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: om, op – Tiết 99 + 100**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nhận biết các vần **om, op;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **om, op.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **om,** vần **op.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lừa và ngựa.*

- Viết đúng các vần **om, op;** các tiếng **đom đóm, họp** (tổ)(trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên:Máy chiếu, thẻ chữ cái

b. Học sinh**:***Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một; Bảng con**;** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- GV giới thiệu bài: vần om, op**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**\***Hoạt động Chia sẻ và khám phá (BT 1 Làm quen)****2.1 Dạy vần om**- HS đọc: **o - mờ - om.** - Phân tích vần **om. /** Đánh vần: **o - mờ - om** */* **om.**- HS nhìn hình. GV hỏi: Đây là con gì**?**- Phân tích tiếng **đom.** / Đánh vần: đờ - om - đom / đom. (Làm tương tự với **đóm).**- HS nhìn mô hình, đánh vần, đọc trơn: o - mờ - om / đờ - om - đom / đờ - om - đom - sắc - đóm / đom đóm.**2.2. Dạy vần op**- Phân tích vần **op.** Đánh vần: **o - pờ - op / op.** - GV cho HS nhìn tranh, hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? - Đánh vần tiếng **họp: hờ - op - hop - nặng - họp / họp.**- Đánh vần, đọc trơn: **o - pờ - op / hờ - op - hop - nặng - họp / họp tổ.**\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **om, op,** 2 tiếng mới học: **đom, họp.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành **(20 phút)****3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần om? Tiếng nào có vần op?)**- HS đọc: cọp (hổ), khóm tre,...- GV giải nghĩa: chỏm mũ (phần nhô lên trên cùng của cái mũ); lom khom (tư thế còng lưng xuống); gom góp (tập hợp dần dần).- Từng cặp HS làm bài. / 2 HS báo cáo: HS 1 nói tiếng có vần om. HS 2 nói tiếng có vần op.- GV chỉ từng chữ, yêu cầu HS đọc: Tiếng cọp có vần op. Tiếng khóm có vần om,...- HS nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần om (bom, còm, hòm, tóm,...); có vần op (bóp, chóp, ngóp, tóp,...)**3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)**a) Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học.b) Viết vần om, op.- GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết. Chú ý: viết o và m, o và p không xa quá hay gần quá. - Yêu cầu HS viết: om, op (2 lần).c) Viết: đom đóm, họp tổ (tương tự mục b).- GV viết mẫu, hướng dẫn: đom (viết chữ đ cao 4 li, tiếp đến vần om); / đóm có dấu sắc trên o; / họp (viết chữ h cao 5 li, p 4 li, dấu nặng đặt dưới o).- HS viết: đom đóm, họp (tổ). | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc- Phân tích, đánh vần (CN, ĐT)- HS nói: Đom đóm- Cả lớp đánh vần, đoc trơn- Phân tích, đánh vần- Các bạn đang họp tổ- HS đánh vần (CN – ĐT)- Đánh vần, đọc trơn- HS nói: **om, op, đom, họp** - HS đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện theo cặp.*-* Tiếng ***cọp*** có vần***op.*** Tiếng***khóm*** có vần***om, ...***- HS tìm, nêu- HS đọc bài vừa học-1 HS đọc vần **om, op,** nói cách viết, độ cao các con chữ.- HS viết ở bảng con- HS quan sát- HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc (BT 3) (30 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Lừa và ngựa. Câu chuyện nói về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc sống.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: còm nhom, lắm đồ, chả nghe, thở hí hóp, xếp đồ. Giải nghĩa từ: thở hí hóp (thở mệt nhọc, yếu ớt, như sắp hết hơi).d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 6 câu. GV chỉ từng câu.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; chỉ từng ý a, b (chưa hoàn chỉnh) cho 1 HS đọc.- HS hoàn thành 2 câu văn, làm bài trong VBT.- Một vài HS nói kết quả. GV khuyến khích cách nói sáng tạo:+ Ý a: Lừa nhờ ngựa chở đỡ đồ, ngựa chả thèm nghe lừa / (hoặc) ngựa mặc kệ, không chịu giúp lừa / ngựa phớt lờ, chẳng chịu giúp bạn /...+ Ý b: Lừa ngã, thở hí hóp, thế là bà chủ xếp hết đồ từ lừa qua ngựa. / (hoặc) bà chủ xếp tất cả đồ đạc nặng trịch từ lưng lừa sang lưng ngựa /...-GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? - GV: Ngựa phải chịu hậu quả từ việc không giúp đỡ lừa. Nếu ngựa chịu giúp lừa một chút thì lừa đã không ngã ra bờ cỏ, thở hí hóp và ngựa đã không phải chở tất cả đồ của lừa. Cho nên, giúp đỡ người khác nhiều khi cũng là giúp mình. Chắc là chú ngựa trong câu chuyện này đã hiểu ra điều đó.**4. Hoạt động củng cố - nối tiếp (5 phút)**- Cho HS đọc lại bài- Nhận xét tiết học- GV dặn HS về nhà kể cho người thân nghe điều em đã hiểu ra từ câu chuyện Lừa và ngựa. | - HS lắng nghe- HS luyện đọc- 1 HS đọc, cả lớp đọc.- HS đọc nối tiếp- HS thi đọc- HS đọc - HS làm vào vở BT- HS nói- Ngựa không giúp lừa. / Ngựa không thương bạn. / Ngựa không giúp lừa nên khi lừa ngã, ngựa phải chở cả đồ của lừ a. / Vì không chở giúp lừa một ít đồ nên ngựa đã phải chở tất cả đồ đạc của lừa. /...).- HS lắng nghe- HS đọc lại bài- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Sau bài 46, 47 – Tiết 101**

**Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Viết đúng **iêm, yêm, iêp, om, op, diêm, yếm, tấm thiếp, đom đóm, họp tổ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết, mẫu chữ

b.Học sinh: Bộ đồ dùng học Tiếng việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định - GV giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động Luyện tập**a) Cả lớp đọc: iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp, om, đom đóm, op, họp tổ.b) Tập viết: iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp.- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh ở các chữ yếm, tẩm thiếp.- HS viết trong vở Luyện viết 1, tập một.c) Tập viết: om, đom đóm, op, họp tổ (như mục b).- GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh, đẹp- Nhắc HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- HS theo dõi, quan sát.- HS viết bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS ghi nhớ và thực hiện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠYToán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 21 Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (Tiết 1) – Tiết 26**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10

b. Học sinh: VBT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1 - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính)**. Chẳng hạn: 1 + 1= 2; 3 + 2 = 5; 4 + 3 = 7; 5 + 4 = 9; 6 + 4= 10;...- Sắp xếp các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.- GV giới thiệu Bảng cộng trong phạm vi 10 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.- GV tổng kết: Có thể nói:Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.…………………………………………Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9.**3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà xem trước phần bài tập của bài.- Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ- HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ Bảng cộng trong phạm vỉ 10.- HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).- HS trả lời- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: ôm, ôp – Tiết 102 + 103**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ôm, ôp**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôm, ôp.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôm,** vần **ôp.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chậm... như thỏ.*

- Viết đúng các vần **ôm, ôp** và các tiếng **tôm, hộp** (sữa) (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Máy chiếu / Bảng phụ viết nội dung BT đọc hiểu.

b. Học sinh: VBT *Tiếng Việt 1,* tập một; bảng con. Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- GV giới thiệu bài mới: vần **ôm**, vần **ôp****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****\* Hoạt động Chia sẻ và khám phá (BT 1. Làm quen)****2.1 Dạy vần ôm**- HS đọc từng chữ **ô - mờ - ôm. /** Phân tích vần **ôm. /** Đánh vần: **ô - mờ - ôm / ôm.**- Cho HS nhìn hình, hỏi: Trnh vẽ con gì?- HS nói: ***tôm****.* / Phân tích tiếng **tôm. /** Đánh vần**: tờ - ôm - tôm */* tôm**. - Đánh vần, đọc trơn lại**: ô - mờ - ôm / tờ - ôm - tôm / tôm.****2.2 Dạy vần ôp (như vần ôm)**- Phân tích vần **ôp. /** Đánh vần: **ô - pờ - ôp. /** Đánh vần: **hờ - ôp - hôp - nặng - hộp.**- Cho HS nhìn sách, hỏi: Đây là cái gì?- Đánh vần, đọc trơn: **ô - pờ - ôp / hờ - ôp - hôp - nặng - hộp / hộp sữa.**\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôm, ôp,** 2 tiếng mới học: **tôm, hộp.****3. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 phút)****3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ôm?** Tiếng nào có vần **ôp?)**- HS nhìn hình, đọc: *lốp xe, cốm, đốm lửa,...*- GV giải nghĩa: *cốm* (thóc nếp non rang chín, giã sạch vỏ, màu xanh, hương vị thơm ngon), *đồ gốm* (sản phẩm làm từ đất sét, đưa vào lò nung).- HS tìm tiếng có vần **ôm,** vần **ôp;** làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả.- GV chỉ từng tiếng, cả lớp: *Tiếng lốp (xe) có vần ôp. Tiếng cốm có vần ôm,...***3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)a) HS nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **ôm, ôp, tôm, hộp sữa.**b) Viết vần **ôm, ôp:** 1 HS nói cách viết vần **ôm. /** **-** GV viết mẫu, hướng dẫn: viết **ô** trước, **m** sau; các con chữ **ô, m** đều cao 2 li; lưu ý viết **ô** và **m** không gần hay xa quá. / Làm tương tự với vần **ôp.**- Cho HS viết bảng con: **ôm, ôp** (2 lần).c)Viết tiếng: **tôm, hộp sữa** (như mục b)- GV viết **tôm:** viết **t** trước (cao 3 li), vần **ôm** sau.- GV viết **hộp:** viết **h** cao 5 li, **p** cao 4 li, dấu nặng đặt dưới chữ **ô.**- HS viết bảng: **tôm, hộp** (sữa).- GV cùng HS nhận xét | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc, phân tích, đánh vần- Con tôm- HS nói, phân tích, đánh vần- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS đọc, phân tích, đánh vần- Hộp sữa- HS nói, phân tích, đánh vần- HS nói: **ôm, ôp, tôm, hộp**- HS đọc- HS lắng nghe- HS làm vào vở BT- Cả lớp nói - HS đọc- HS lắng nghe- HS viết ở bảng con- HS lắng nghe- HS viết ở bảng con- HS nhận xét và lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc (BT 3) (30 phút)**a) GV đưa bài đọc lên bảng lớp, giới thiệu: Bài có tên là Chậm... như thỏ. Có đúng là thỏ rất chậm không? Câu chuyện Thỏ thua rùa các em đã học cho thấy: Thỏ phi nhanh như gió, rùa thì bò rất chậm chạp, vất vả. Nhưng thỏ vẫn thua rùa vì thỏ chủ quan, kiêu ngạo, chứ không phải vì thỏ chậm. Người ta thường nói “chậm như rùa”, không ai nói “chậm như thỏ”. Nhưng bài vè này nói ngược lại với sự thật: Chậm như thỏ /Lẹ như rùa. Cách nói ngược làm bài vè trở nên thú vị.b) GV đọc bài: giọng vui, chậm rãi; vừa đọc (2 dòng thơ một), vừa chỉ vào hình ảnh từng con vật, sự vật; kết hợp giải nghĩa từ, giúp HS hiểu cách nói ngược:-“Chó thì mổ mổ / Gà thì liếm la”. Liếm la: là liếm. Sự thực thì gà có liếm la không? (GV chỉ hình trong SGK). Gà không liếm mà mổ mổ thức ăn. Chó mới liếm thức ăn.-“Dữ như quả na / Nhu mì gã cọp”. Nhu mì là hiền (Hiền như gã cọp). Gã cọp - anh cọp. Sự thực thì cọp rất dữ tợn. Còn quả na rất hiền, mềm mại, thom ngon.- “Cò thì phốp pháp / Bò thì ốm o”. Phốp pháp: to béo. Sự thực thì cò chân dài, gầy, trông ốm o. Lợn, bò mới to béo, phốp pháp.-“Cá thì la to / Im như trẻ nhỏ”. Cá bơi trong nước, không thể la to. Trẻ em mới la to.- “Chậm như cô thỏ / Lẹ như cụ rùa”. Lẹ: là nhanh. Cụ rùa bò rất chậm chạp. Thỏ phi rất nhanh.c) Luyện đọc từ ngữ (vài lượt): **mổ mổ, liếm la, nhu mì, gã cọp, phốp pháp, ốm o, la to, chậm, lẹ.**d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 10 dòng thơ.- (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ 2 dòng thơ một cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.- Đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (mỗi cá nhân / mỗi cặp HS đều đọc 2 dòng thơ).e) Thi đọc đoạn, bài: Từng cặp HS luyện đọc trước khi thi.- Từng cặp / tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 dòng / 6 dòng).- Từng cặp / tổ thi đọc cả bài. /1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh.g) Tìm hiểu bài đọc+ g1) Nói ngược (như SGK). GV đưa nội dung BT lên bảng lớp; nêu YC: Trong bài vè, 2 dòng thơ tạo thành một cặp, có nội dung trái ngược nhau, trái ngược với thực tế. GV chỉ từng dòng, đọc 2 chữ đầu câu, cả lớp nói tiếp để hoàn thành các câu nói ngược+ g2) Nói đúng thực tế- GV đọc 2 dòng thơ đầu, sau đó hỏi: Nói đúng sự thật thì phải thế nào? -GV nhận xét - HS đọc lại bài tập đọc**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**- HDHS củng cố bài- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS đọc vỡ- Đọc nối tiếp câu- HS thi đọc -HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: HĐGD theo chủ đề: Thầy cô của em – Tiết 26**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.

 - Thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo

\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:

a.Phẩm chất

- Trách nhiệm: HS thường xuyên thực hiện những việc làm cụ thể để bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.

b.Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: HS tích cực làm việc nhóm kể về lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.

- Tự chủ, tự học: Thể hiện được lòng biết ơn, kính yêu thầy cô qua các sản phẩm tự làm.

c.Năng lực đặc thù

- Năng lực thích ứng với cuộc sống:

+ Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo.

+ Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm. Không gian học tập trong lớp học và ngoài lớp học để HS thực hành, trải nghiệm.

b. Học sinh: SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thầy cô giáo và những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. | - Lắng nghe |
| **+ Tham quan trường.** |  |
| - GV tập hợp HS thành 3 hàng | - HS tập hợp thành 3 hàng dọc |
| - GV phổ biến yêu cầu khi đi tham quan  | - Lắng nghe giáo viên |
| - GV đưa học sinh đi tham quan trường. | - HS tham quan theo hướng dẫn của GV. |
| \*GV kết luận.Khi gặp thầy cô giáo, em cần chào hỏi lễ phép. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành (18 phút)** |
| **Hoạt động 2. Kể về thầy cô.** |
| **Mục tiêu:**HS yêu mến, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. |
| **\* Cách tiến hành :**- GV tổ chức cho HS kể về thầy giáo, cô giáo mà em nhớ nhất/ yêu quý nhất theo các gợi ý sau:+ Tên của thầy giáo, cô giáo? + Thầy, cô dạy ở đâu? + Đặc điểm của thầy, cô?+ Một kỉ niệm mà em nhớ nhất về thầy cô.- GV cho HS lên kể chuyện về thầy cô.- GV và HS nhận xét về cách kể  | - HS lắng nghe Y/C - HS chuẩn bị câu chuyện của mình.- HS lần lượt lên kể- HS nhận xét bạn |
| \* Kết luận: Thầy cô giáo có công lao dạy dỗ HS trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì thế các em cần kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3. Hát về thầy cô.** |
| **\* Mục tiêu:** |
| HS thể hiện tình cảm yêu mến, kính trọng, biết ơn thầy cô qua các bài hát. |
| **\* Cách tiến hành.**- Gv tổ chức cho HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tốp ca, đơn ca.- GV cho HS lên trình diễn các tiết mục văn nghệ. - Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát bài hát về thầy cô. | - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện:+ Đăng kí tiết mục+ Phân công người dẫn chương trình+ Chuẩn bị tiết mục của mình- Lần lượt trình diễn các tiết mục văn nghệ.- HS lên chia sẻ cảm xúc của mình |
| c. Kết luậnĐể ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. | - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp : (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: ơm, ơp – Tiết 104 + 105**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ơm, ơp**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ơm, ơp**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ơm**, vần **ơp**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Ví dụ.***

- Viết đúng các vần **ơm, ơp,** các tiếng **cơm,** (tia) **chớp** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên:- Máy chiếu . 4 thẻ từ viết nội dung BT đọc hiểu (BT 3).

b. Học sinh: VBT *Tiếng Việt 1,* tập một; bảng con Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh**  |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Giới thiệu bài:vần **ơm,** vần **ơp****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****\* Hoạt động : Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)**1.1. Dạy vần ơm**- HS đọc từng chữ **ơ - mờ - ơm.** - Phân tích vần **ơm. /** Đánh vần: **ơ - mờ - ơm / ơm.**- HS xem hình, hỏi: Đây là cái gì?- HS nói: *cơm.* / Phân tích tiếng **cơm. /** **-** Đánh vần: cờ - ơm - cơm / cơm. / Đánh vần, đọc trơn: ơ - mờ - ơm / cờ - ơm - cơm / cơm.* 1. **1.2. Dạy vần ơp (như vần ơm)**

- Phân tích vần **ơp.** Đánh vần: **ơ - pờ - ơp / ơp.** Phân tích tiếng **chớp. /** Đánh vần: chờ - ơp - chơp - sắc - chớp.- Đánh vần, đọc trơn: ơ - pờ - ơp / chờ - ơp - chơp - sắc - chớp / tia chớp.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ơm, ơp,** 2 tiếng mới học: **cơm, chớp.****3. Hoạt động luyện tập (20 phút)****3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần ơm? Tiếng nào có vần ơp?)**- HS đọc từng chữ dưới hình: bơm, lớp, bờm ngựa,... GV giải nghĩa: bờm ngựa (đám lông dài mọc trên cổ, trên gáy ngựa), nơm (đồ đan thưa bằng tre, hình cái chuông, dùng để chụp bắt cá).- HS tìm tiếng có vần ơm, vần ơp, làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả.- GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng bơm có vần ơm. Tiếng lớp có vần ơp,...- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ơm (đơm, sớm, thơm,...); có vần ơp (chợp, khớp, rợp,...).**3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)**a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: ơm, ơp, cơm, tia chớp.b) Viết vần ơm, ơp- 1 HS đọc, nói cách viết vần ơm- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: viết ơ trước, m sau; các chữ đều cao 2 li. / Làm tương tự với vần ơp.c) Viết: cơm, tia chớp (như mục b)- GV hướng dẫn: Chú ý nét nối, khoảng cách, độ cao giữa các chữ; dấu sắc đặt trên ơ (chớp). / HS viết: cơm, (tia) chớp- GV cùng HS nhận xét | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc **ơ - mờ - ơm**- HS phân tích đánh vần:**ơ - mờ - ơm / ơm.**- HS trả lời: bát cơm- HS nói : Cơm- Phân tích đánh vần, đọc trơn- HS phân tích,đánh vần , đọc trơn- HS thực hiện- HS nói: **ơm, ơp, cơm, chớp**- HS đọc bài- HS thực hiện- HS đọc- HS thực hiện- HS đọc- HS đọc- HS quan sát- HS viết: **ơm, ơp** (2 lần).- HS nhận xét |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc (BT 3) (30 phút)**a) GV giới thiệu: Bài đọc là mẩu chuyện vui về tính cách của bạn Bi.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: chị Thơm, quả cam, ra lớp, tiếp, Bốp, nhầm.d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu, HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, chỉ từng cụm từ ngữ cho HS đọc.- HS làm bài trên VBT. /1 HS đọc đáp án (GV ghép các thẻ từ trên bảng).- Cả lớp đọc 2 câu đã ghép hoàn chỉnh: a - 2) Chị Thơm chỉ đưa ra ví dụ. / b -1) Bi cho là chị Thơm nhầm.- GV: Chị Thơm có nhầm không? - GV: Câu chuyện có gì vui? - GV: Ra đề toán cho Bi, chị Thơm luôn lấy ví dụ. Nhưng Bi không thích các ví dụ đó. Bi luôn đòi hỏi chị Thơm phải ra đề toán đúng thực tế**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)****-** HDHS củng cố bài- Nhận xét, tuyên dương- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS thực hiện- HS đọc- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- Chị Thơm không nhầm. Chị chỉ nêu ví dụ).- Chị Thơm chỉ đưa ví dụ, nhưng Bi luôn cho là chị Thơm nhầm- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Sau bài 48, 49 – Tiết 106**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng **ôm, ôp, ơm, ơp, tôm, hộp sữa, cơm, tia chớp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

 b. Học sinh: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- GV giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động Luyện tập**a. HS đọc các vần, tiếng: ôm, tôm, ôp, hộp sữa, ơm, cơm, ơp, tia chớpb.Tập viết: ôm, tôm, ôp, hộp sữa.- Yêu cầu HS nhìn bảng đọc, nói cách viết- GV vừa viết mẫu vừa nhắc lại cách viết. Chú ý vị trí đặt dấu thanh (hộp sữa).- HS tập viết: ôm, tôm, ôp, hộp sữa trong vở Luyện viết 1, tập một.c. Tập viết: ơm, cơm, ơp, (tia) chớp (như mục b)- GV chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh ,đẹp**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Nhận xét tiết học, khen ngợi , biểu dương HS-Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết, tiếp tục luyện viết- Nhận xét, tuyên dương | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao, nối nét hay để khoảng cách giữa các âm- HS viết vào vở- HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 21 Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (Tiết 2) – Tiết 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10

b. Học sinh: VBT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)** |  |
| **Thực hành, luyện tập (tt)****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm kết quả). | - HS thực hiện  |
|  | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| ***-*** GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 7+1; 1+7; 8 +2; 2 +8;... |  |
| **Bài 2**- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp;  | - Chia sẻ trước lớp. |
| GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
| **Bài 3**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10. | - Chia sẻ trước lớp. |
| b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 7 + 2 = 9. |  |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | -HS thực hiện |
| **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TN&XH – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá về trường học (Tiết 2) – Tiết 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học; trường học và các hoạt động diễn ra trong trường học.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-** Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

**b. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**c. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết yêu thương, quý trọng mọi người trong lớphọc và trường.

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học.

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực.

**- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên:**

 - Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học trong SGK .

 - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

 - Video về sự việc sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường ( nếu có điều kiện) .

 - Phiếu tự đánh giá .

 - Bút chì màu.

b. Học sinh: SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

**Sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định- GV giới thiệu bài mới  | - Hát- Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới .** **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 phút)** |
| **Hoạt động 2 : Thực hành sử dụng một số đồ dùng ở trường,**\* Mục tiêu - Biết sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường.\* Cách tiến hành |
| **Bước 1 : Làm việc cả lớp** - GV hướng dẫn HS cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng. Ví dụ: bàn, ghế, quạt trần, vòi nước (nếu có điều kiện có thể chiếu video).**Bước 2 : Làm việc theo nhóm**- Tùy số lượng HS và đồ dùng cụ thể của trường mà GV chia nhóm HS thực hành sử dụng đồ dùng ( Ví dụ: GV chia làm 3 nhóm HS thực hành sử dụng 3 đồ dùng, nêu rõ cách sử dụng 3 đồ dùng như ở trang 41 SGK).**Bước 3: Làm việc cả lớp**- Đại diện một số nhóm thực hành sử dụng các đồ dùng.- HS khác, GV nhẫn xét, hoàn thiện cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng.- HS có thể làm câu 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học. | - HS làm việc nhóm- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi- HS thực hiện.- HS chia sẻ- HS khác góp ý , nhận xét . |
| **4. Củng cố và nối tiếp ( 2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe  |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Kể chuyện Vịt và Sơn ca – Tiết 107**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Mỗi người đều có ưu điểm riêng. Vịt con không biết hát nhưng dũng cảm và tốt bụng, đã cứu gà con thoát khỏi nguy hiểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

b. Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)****Hoạt động 1: Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** **Hoạt động 1 : Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** - Quan sát và phỏng đoán: GV chỉ tranh minh hoạ, HS quan sát, nói truyện có những con vật nào? Vịt làm gì ở mỗi tranh? -Giới thiệu câu chuyện: Thấy sơn ca hót hay, vịt nhờ sơn ca dạy hát nhưng vịt không hát được như sơn ca. Tuy thế, vịt lại có ưu điểm mà các bạn khác không có. Đó là ưu điểm gì? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.**Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****2.1.Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần****Vịt và sơn ca**(1) Một sớm mùa thu, sơn ca cất tiếng hót vang. Bồ câu, gà, vịt say sưa lắng nghe sơn ca hót. Vịt mê giọng hót của sơn ca quá, nó tìm gặp sơn ca, năn nỉ nhờ sơn ca dạy hót.(2) Sơn ca nhận lời giúp vịt. Nó hót làm mẫu. Vịt làm theo. Vịt nín thở, ưỡn ngực, vươn cổ. Nhưng nó chỉ thốt lên được mấy tiếng “Cạc! Cạc!”. Vịt buồn lắm. Nó nghĩ mình thật vô tích sự, chả có tài gì.(3) Bỗng phía hồ sen có tiếng kêu: “Chiếp! Chiếp!”. Gà con gặp nạn rồi. Vịt lạch bạch lao tới. Các bạn bồ câu, gà trống, sơn ca cũng đi theo.(4) Đến hồ sen, vịt nhào ngay xuống nước, bơi gấp đến chỗ gà con đang vùng vẫy. Các bạn lo lắng nhìn theo vịt và gà con. Ngụp lặn một lúc, vịt đã đưa được gà con ướt lướt thướt lên bờ.(5) Sơn ca và các bạn nể phục vịt lắm. Các bạn cùng cất tiếng hát vang ngợi khen vịt bơi giỏi và tốt bụng.Theo *Truyện ngụ ngôn dành cho bé* (Nguyễn Ly kể)**2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: Thấy sơn ca hót rất hay, vịt làm gì?- GV chỉ tranh 2: Vịt học hát như thế nào? Vì sao nó nghĩ mình vô tích sự?- GV chỉ tranh 3: Vì sao vịt và các bạn đều lao tới hồ sen?- GV chỉ tranh 4: Vịt cứu gà con như thể nào?- GV chỉ tranh 5: Các bạn đã làm gì sau khi vịt cứu gà con?b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.c) 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 5 tranh.2.3. Kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)a) Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (HS bốc thăm hoặc chơi trò chơi Ô cửa sổ).c) 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.\* GV cất tranh, 1 HS kể lại câu chuyện. - GV cùng HS bình chọn bạn kể chuyện hay, rõ ràng2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện- GV: Em nhận xét gì về vịt con?- GV: Vịt không biết hát nhung có ưu điểm riêng: dũng cảm, sẵn sàng cứu bạn. Vịt biết giúp đỡ bạn bè nên được các bạn yêu quý. Ai biết giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay.- Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về chú vịt dũng cảm. Nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC Sói và sóc, dặn dò 3 HS được chọn KC phân vai. | - HS hát- HS quan sát tranh nêu: Vịt, sơn ca, bồ câu, gà con- Vịt lắng nghe sơn ca hót. Vịt học hát. Vịt lao xuống hồ cứu gà con- HS lắng nghe- HS lắng nghe- Thấy sơn ca hót rất hay, vịt mê quá. Nó năn nỉ nhờ sơn ca dạy hát.- Sơn ca hót làm mẫu, vịt làm theo. Vịt nghĩ mình vô tích sự, dù rất cố gắng thì nó cũng chỉ thốt lên được mấy tiếng Cạc! Cạc!- Vì ở phía hồ sen có tiếng gà con Chiếp! Chiếp! kêu cứu.- Vịt nhào xuống hồ, bơi gấp đến chỗ gà con, đưa được gà lên bờ.- Các bạn thán phục vịt con, cùng cất tiếng hát vang ngợi khen vịt bơi giỏi và tốt bụng.- HS trả lời câu hỏi- HS kể theo tranh- Vịt hát không hay nhưng dũng cảm và tốt bụng. Thấy gà con gặp nạn, vịt nhảy ào xuống hồ cứu gà con.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học Ôn tập – Tiết 108**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng trò chơi: dỡ từng mặt hàng vào thùng hàng chứa vần.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Rùa nhí tìm nhà.*

- Nghe viết đúng câu văn (chữ cỡ vừa).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên:** Hình ảnh đoàn tàu có 4 toa, 4 thùng (BT 1).

**b. Học sinh**: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động luyện tập (28 phút)****BT 1** (Củng cố - *Dỡ hàng...)*- GV nêu YC; chỉ tên từng mặt hàng trên mỗi toa tàu.-HS làm bài trong VBT (dùng bút nối tên từng mặt hàng ở mỗi toa vào một thùng hàng chứa vần tương ứng).- HS báo cáo. - GV cùng Hs nhận xét- GV chỉ tên mặt hàng ở từng toa, cả lớp: 1) xếp diêm vào thùng vần iêm. 2) xếp yếm vào thùng vần yêm...**BT 2 (Tập đọc)**a) GV chỉ hình minh hoạ: hình 1 (rùa đội trên lưng một cái mai); hình 2 (rùa đội trên lưng 1 mái nhà); giới thiệu: Bài đọc kể chuyện rùa nhí đi t ìm nhà nhưng rùa đã có nhà rồi. Nhà của rùa ở đâu? Các em hãy nghe.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: rùa nhí, nơm nớp lo, thú dữ, lập bập, khà khà, rì rà rì rà, ngớ ra.d) Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có 10 câu. Hai câu —Rì rà rì rà. Đem nhà đi phố. ” vốn là lời của 1 bài hát đồng dao nguyên văn: —Rì rà rì rà / Đội nhà đi chơi / Tối lặn mặt trời / úp nhà đi ngủ.” SGK phải thay đổi lời vì HS chưa học các vần ôi, ơi.- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Có thể chỉ liền 3 câu: Rì rà rì rà... ra chưa?, liền 2 câu: Rùa ngớ ra: ừ nhỉ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn) e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc: GV: Đố em: Nhà rùa đâu?- GV: Hình ảnh cái mai rùa như căn nhà di động trên lưng rùa là hình ảnh rất thú vị trong câu chuyện này.**BT 3 (Nghe viết)**- GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc.- GV: Hôm nay, các em sẽ làm một bài tập chính tả khó hơn: Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai. - HS gấp SGK. (GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một [Rùa nhí - nơm nớp lo.] cho HS viết vào vở- HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.- HS đổi bài với bạn để sửa lồi cho nhau.- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- HDHS củng cố bài- Nhận xét, tuyên dương HS- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe- HS đọc: 1) diêm, 2) yếm,...- HS làm vào vở BT- HS báo cáo- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS đọc(cá nhân, từng cặp).- HS đọc tiếp nối- HS thi đọc- Nhà rùa là cái mai rùa đội trên lưng. / Nhà rùa chính là cái mai trên lưng rùa.- HS lắng nghe- HS quan sát- HS viết vào vở / VBT). HS viết xong Rùa nhí (tô chữ đầu câu đã viết hoa),- HS sửa lỗi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**GDTC – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 18. ÔN ĐHĐN. ÔN TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**TRÒ CHƠI: “NHẢY Ô TIẾP SỨC” SỐ TIẾT 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 11 năm 2023**

I.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được nội dung về ĐHĐN

- Thực hiện được tư thế vận động cơ bản đã học

.-Tích cực tham gia tập luyện

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “diệt các con vật có hại”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**Ôn tư thế đứng nghiêm, nghỉ, quay phải, trái, sau.**Hoạt động 2****\* Kiến thức.**- Ôntư thế vận động của đầu và cổ\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”**Hoạt động 3****\* Kiến thức.**- Ôn tư thế tay chếch sau, tay đưa ra trước\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 4 lần1 lần 4-5l4-5l4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiGv cho hs ôn tậpGv cho hs ôn tậpGv hướng dẫn cách chơi và luật chơiGv cho hs ôn tập- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.Hs khởi độngHs chơi trò chơiHs ôn tập- Đội hình hang ngang- Đội hình tập luyện đồng loạt. - ĐH tập luyện theo tổ -ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn Hs chơi trò chơi.Hs tập theo cặp đôiHS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HĐTN - Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Lựa chọn tiết mục văn nghệ cho ngày hội diễn – Tiết 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 thang 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Cùng nhau xây dựng được kế hoạch của lớp tham gia hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: 3 phút**Hát**2. Các bước sinh hoạt: 15phút****2.1. Nhận xét trong tuần 9**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+Đi học chuyên cần:+ Tác phong, đồng phục .+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập+ Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:\* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2.2.Phương hướng tuần 10**- Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. **2.3. Hội diễn văn nghệ chào mừng 20-11.**- GV thông báo lại cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. - Tổ chức cho HS thảo luận để lựa chọn tiết mục văn nghệ cá nhân và tập thể tham gia ngày hội diễn. - Tổ chức cho HS thảo luận về kế hoạch tập luyện các tiết mục văn nghệ, chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ, trang phục, trang điểm cho ngày hội diễn.)**3. Củng cố và nối tiếp: 2 phút**- Nhận xét tiết học  | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện- HS lựa chọn và chuẩn bị tiết mục văn nghệ- HS thảo luận và thống nhất kế hoạch tập luyện của nhóm- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**